



# CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam

## CÓ GÌ MỚI?

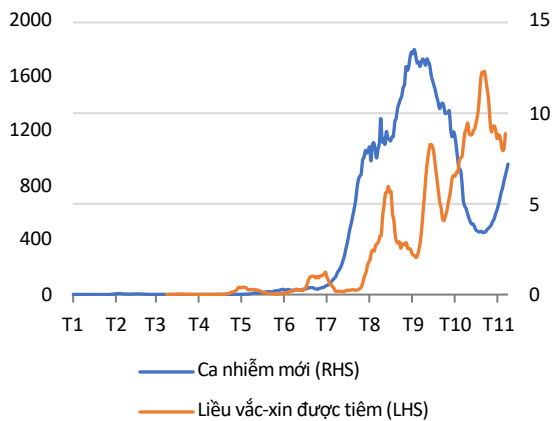
- Trong bối cảnh đợt bùng phát dịch COVID-19 kéo dài, Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức khi khởi động lại nền kinh tế sau một thời gian dài giãn cách xã hội. Tuy nhiên, số liệu kinh tế-xã hội tháng 10 cho thấy sự suy giảm kinh tế đã chạm đáy.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp và tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng khởi sắc khi các hoạt động kinh tế từng bước được khôi phục, tuy vẫn chưa phục hồi về mức được ghi nhận trước đợt bùng phát dịch tháng 4/2021.
- Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư tháng thứ hai liên tiếp do nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Tính chung 10 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất siêu 160 triệu USD. Trong khi đó, vốn FDI đăng ký giảm sau ba tháng tăng.
- Mặc dù giá nhiên liệu tăng, nhưng lạm phát vẫn giảm nhẹ do giá lương thực, thực phẩm giảm và nhu cầu trong nước đối với các sản phẩm tiêu dùng khác còn yếu.
- Tăng trưởng tín dụng ổn định trong tháng 10 và lãi suất qua đêm liên ngân hàng chững lại sau 4 tháng giảm.
- Cân đối thu, chi ngân sách Nhà nước trở lại thặng dư vào tháng 10 chủ yếu do chi ngân sách giảm mạnh mặc dù thu ngân sách tiếp tục giảm tháng thứ ba. Tính chung 10 tháng đầu năm 2021, ngân sách thặng dư, là dấu hiệu cho thấy chính sách tài khóa thắt chặt tiếp tục được thực hiện, không hỗ trợ tổng cầu trong quá trình phục hồi.
- Khi nền kinh tế mở cửa trở lại và phục hồi, ba hướng hành động chính vẫn có ý nghĩa quan trọng. Thứ nhất, về mặt y tế, việc tiếp tục triển khai tiêm vắc-xin một cách nhanh chóng và tăng cường cảnh giác bằng biện pháp xét nghiệm và cách ly sẽ đóng vai trò quan trọng vì số ca nhiễm dự kiến sẽ tăng lên cùng với sự gia tăng mức độ di chuyển và tiếp xúc. Thứ hai, chính sách tài khóa chủ động hơn sẽ hỗ trợ quá trình phục hồi kinh tế. Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong tháng 11 và tháng 12/2021 cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải, du lịch, lưu trú, ăn uống và giải trí đã được thông qua, và được kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu trong nước vốn đã bị suy giảm nghiêm trọng. Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công có thể hỗ trợ tổng cầu trong khi đẩy mạnh trợ giúp xã hội có thể thúc đẩy cầu từ khu vực tư nhân. Cuối cùng, các cơ quan chức năng cần tiếp tục chú ý theo dõi sức khỏe của khu vực tài chính.

# NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

## Số ca nhiễm COVID-19 mới tăng lên vào cuối tháng 10 khi nền kinh tế bắt đầu mở cửa

Trong khi số ca tử vong mới tiếp tục giảm, số ca nhiễm COVID-19 mới đã tăng trở lại trong nửa cuối tháng 10, đảo ngược xu hướng giảm nhanh từ đầu tháng 9 (Hình 1). Chương trình tiêm chủng tiếp tục được đẩy mạnh, với tốc độ trung bình hơn một triệu liều được tiêm mỗi ngày. Tính đến ngày 7/11, tổng số ca nhiễm là hơn 970.000 với hơn 22.500 ca tử vong, và khoảng 60,5% dân số đã được tiêm ít nhất một liều vắc-xin COVID-19.

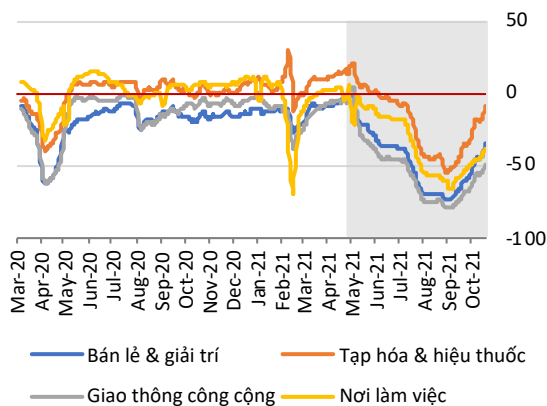
**Hình 1: Số ca nhiễm và mũi tiêm vắc-xin COVID-19 mới**  
Nghìn (trung bình động 7 ngày)



## Các chỉ số di chuyển phục hồi nhờ những biện pháp hạn chế được nới lỏng

**Hình 2: Xu hướng di chuyển**

% thay đổi so với đầu kỳ trong giai đoạn 3/1 đến 6/2/2020 (trung bình động 7 ngày)



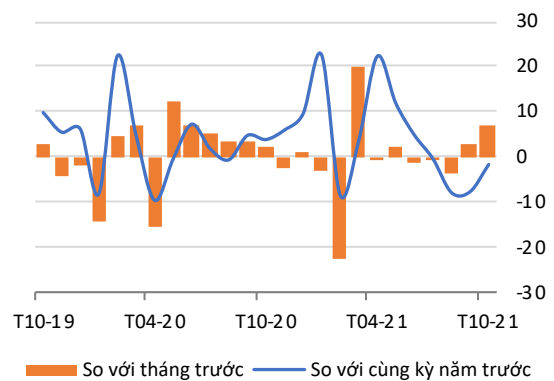
Sau khi Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam khác dần dỡ bỏ các biện pháp hạn chế trong tháng 10, các chỉ số di chuyển chính đã tăng trở lại và các hoạt động kinh tế được khôi phục (Hình 2). Sự phục hồi đặc biệt mạnh mẽ ở các cửa hàng tạp hóa, siêu thị và hiệu thuốc, quay trở lại gần với mức trước đại dịch. Ngược lại, chỉ số di chuyển đến nơi làm việc phục hồi với tốc độ chậm hơn so với thường thấy trong các đợt bùng phát dịch trước đó. Xu hướng di chuyển đến nơi làm việc này phần lớn phản ánh diễn biến ở các tỉnh phía Nam, nơi chỉ mới bắt đầu nới lỏng các hạn chế đi lại trong tháng 10 và đã bị ảnh hưởng bởi những khó khăn trong việc khôi phục hoàn toàn hoạt động sản xuất liên quan đến thiếu nguyên liệu và lao động.

## Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trở lại, thu hẹp khoảng cách với mức đạt được cùng kỳ năm trước

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 tăng 6,9% so với tháng trước và chỉ thấp hơn 1,6% so với một năm trước (Hình 3). Sự phục hồi này phần lớn nhờ hoạt động sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm công nghiệp lân cận được khôi phục. Các tiểu ngành năng động nhất là thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, may mặc và giày dép, sản phẩm cao su và nhựa, kim loại và đồ nội thất, đạt mức tăng trưởng hai con số so với tháng trước. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã tăng vọt từ 40,2 trong tháng 9 lên 52,1 vào tháng 10, lần đầu tiên vượt ngưỡng trung tính 50.0 trong 5 tháng, cho thấy điều kiện kinh tế được cải thiện đáng kể.

**Hình 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp**

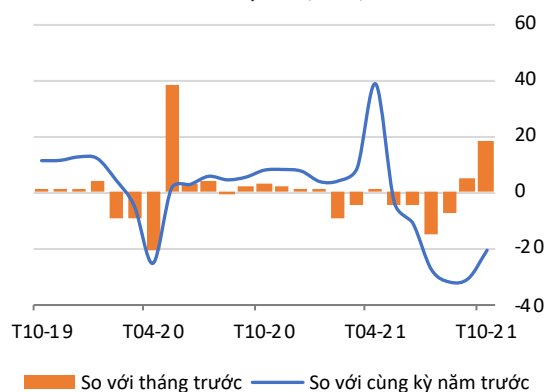
% thay đổi (NSA)



### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng tăng trở lại, nhưng chặng đường phục hồi còn dài

Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng từ 4,4% (so với tháng trước) trong tháng 9 lên 18,1% (so với tháng trước) trong tháng 10 nhờ nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội (Hình 4). Tuy nhiên, tổng doanh thu vẫn thấp hơn 19,5% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ, vốn bị ảnh hưởng nặng nề hơn bởi đợt bùng phát dịch lần thứ tư, tiếp tục phục hồi với tốc độ nhanh hơn doanh thu bán lẻ hàng hóa. Hai chỉ số tăng lần lượt ở mức 44,1% và 14,5% (so với tháng trước) trong tháng 10. Tuy nhiên, cả hai vẫn chưa đạt được mức ghi nhận vào tháng 10 năm ngoái.

Hình 4: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng % thay đổi (NSA)

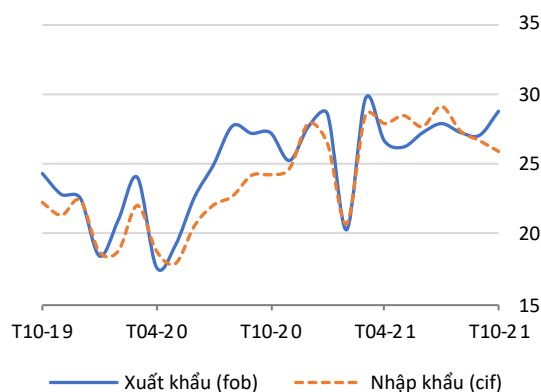


### Cán cân thương mại thặng dư trong tháng thứ hai liên tiếp nhờ tăng trưởng nhập khẩu chậm lại

Thặng dư thương mại đạt 2,85 tỷ USD trong tháng 10 do xuất khẩu hàng hóa tăng 5,7% (so với cùng kỳ năm trước) trong khi tăng trưởng nhập khẩu giảm từ 10,2% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 9 xuống còn 8,1% (Hình 5). Tính chung 10 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất siêu 160 triệu USD. Kết quả tăng trưởng xuất khẩu thể hiện những thách thức trong việc khởi động lại các nhà máy sản xuất ở một số ngành sau thời gian dài thực hiện giãn cách xã hội ở các tỉnh phía Nam, trong đó có thiếu nguyên liệu và lao động. Về sản phẩm, xuất khẩu giày dép, dệt may và đồ gỗ trong tháng 10/2021 ghi nhận tháng giảm thứ ba liên tiếp do mức độ thâm dụng lao động cao trong quy trình sản xuất các mặt hàng này khiến việc nhanh chóng khôi phục sản xuất hết công suất trở nên khó khăn hơn. Xuất khẩu điện thoại cũng giảm lần đầu tiên trong 4 tháng, có thể do biến động hàng tháng của mặt hàng này. Trong khi đó, xuất khẩu máy vi tính và sản phẩm điện tử, cũng như máy móc, thiết

bị tiếp tục tăng trưởng lần lượt 8,3% và 13,1% (so với cùng kỳ năm trước). Giá cả tăng cao tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu kim loại và sản phẩm kim loại, tăng mạnh 74,6% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 10. Về đối tác thương mại, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm 9,4% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 9, mức giảm mạnh nhất được ghi nhận trong 5 năm qua, do xuất khẩu hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị giảm mạnh. Xuất khẩu sang thị trường này ước tính sẽ giảm thêm 7,0% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 10, nhiều khả năng do khó khăn trong hoạt động sản xuất ở Việt Nam và tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ giảm tốc. Xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 5,9% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 9 nhưng ước tính giảm nhẹ 1,9% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 10.

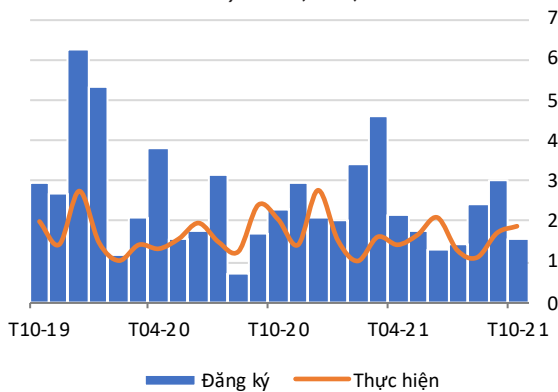
Hình 5: Thương mại hàng hoá Tỷ USD (NSA)



### Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký chậm lại sau chuỗi ba tháng tăng liên tiếp

Vốn FDI đăng ký đã giảm 47,4% (so với tháng trước) trong tháng 10 sau 3 tháng phục hồi mạnh mẽ (Hình 6). Sự đảo ngược này có khả năng phản ánh tính mùa vụ của FDI và một dự án quy mô lớn đăng ký vào tháng 9/2021. Tính chung 10 tháng đầu năm 2021, cả nước đã thu hút được 23,7 tỷ USD vốn FDI đăng ký, cao hơn 1,1% so với cùng kỳ năm 2020. Ngược lại, nhờ các hạn chế đi lại được nới lỏng, giải ngân vốn FDI tiếp tục phục hồi, tăng 10% (so với tháng trước) mặc dù vẫn thấp hơn 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong 10 tháng đầu năm 2021, số vốn FDI thực hiện giảm 4,1% (so với cùng kỳ năm trước).

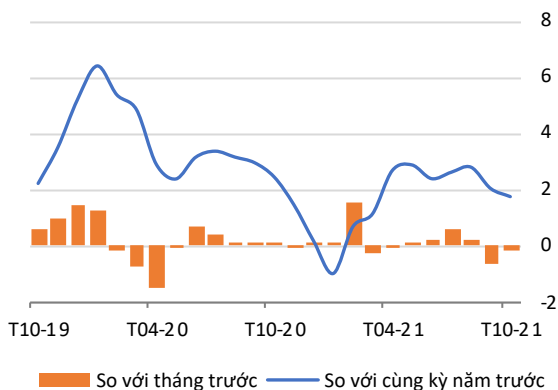
**Hình 6: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài**  
Tỷ USD (NSA)



**Lạm phát giảm nhẹ mặc dù giá nhiên liệu tăng**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã giảm 0,2% (so với tháng trước) trong tháng 10, sau khi giảm 0,6% trong tháng 9 (Hình 7). Một mặt, chi phí nhóm giao thông tăng 2,1% (so với tháng trước) do giá nhiên liệu tăng, bao gồm giá xăng (tăng 6,7%) và giá dầu diesel (tăng 8,7%). Tuy nhiên, đợt tăng giá năng lượng này đã được bù đắp bởi giá lương thực, thực phẩm tiếp tục đi xuống, giảm 1,3% (so với tháng trước), chủ yếu là do nguồn cung thịt tồn đọng nhiều trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Do nhu cầu trong nước vẫn yếu, lạm phát cơ bản, chỉ số giá không bao gồm lương thực-thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý, cũng giảm 0,17% (so với tháng trước). So với một năm trước, CPI chỉ tăng 1,8%, thấp nhất trong 3 tháng gần đây và thấp hơn nhiều so với mục tiêu lạm phát 4,0%.

**Hình 7: Chỉ số giá tiêu dùng**  
% thay đổi (NSA)

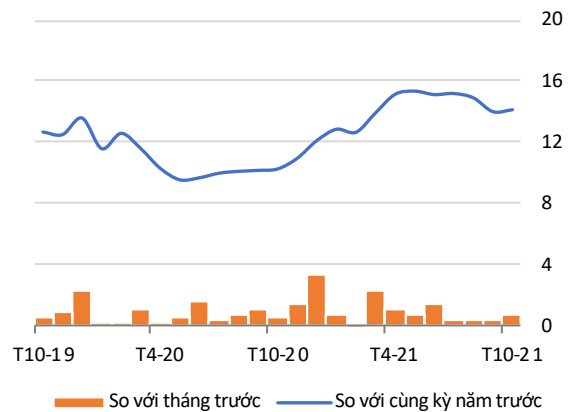


**Tăng trưởng tín dụng ổn định sau một thời gian ngắn giảm tốc nhờ nền kinh tế đang phục hồi**

Dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tăng 14,2% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 10, tương đương với tốc độ của tháng 9 (Hình 8). Điều này phản ánh sự phục hồi của các hoạt động kinh tế đang diễn ra sau

đợt bùng phát dịch lần thứ tư, đặc biệt là trong các ngành dịch vụ. Thật vậy, tăng trưởng tín dụng đối với khu vực dịch vụ (chiếm hơn 60% tổng tín dụng đối với nền kinh tế) đã ổn định ở mức 15,6% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 10 sau khi giảm liên tục từ mức 18,3% trong tháng 5. Tín dụng đối với ngành công nghiệp và xây dựng giữ nguyên ở tốc độ tăng trưởng khoảng 12,7% (so với cùng kỳ năm trước) kể từ tháng 7/2021, nhưng vẫn cao hơn so với trước đại dịch. Với nhu cầu tín dụng đang phục hồi, lãi suất qua đêm liên ngân hàng chứng lại ở mức bình quân 0,65%, tương tự như mức ghi nhận vào tháng 9, chấm dứt xu hướng giảm bắt đầu từ tháng 7/2021.

**Hình 8: Tăng trưởng tín dụng**  
% thay đổi (NSA)



**Ngân sách nhà nước tháng 10 ghi nhận thặng dư sau 2 tháng thâm hụt**

Cân đối thu, chi ngân sách nhà nước thặng dư 28 nghìn tỷ đồng (1,2 tỷ USD) trong tháng 10 do tổng chi giảm 18,8% mặc dù tổng thu cũng giảm 9,3% (so với cùng kỳ năm trước) do các hoạt động kinh tế chưa được khôi phục hoàn toàn. Chi tiêu công giảm ở cả chi đầu tư phát triển (giảm 25,7% so với cùng kỳ năm trước) và chi thường xuyên (giảm 14,2% so với cùng kỳ năm trước). Trong 10 tháng đầu năm, ngân sách thặng dư 74,9 nghìn tỷ đồng (3,2 tỷ USD), với tổng chi giảm 8,8% (so với cùng kỳ năm trước) trong khi tổng thu tăng 7,6% (so với cùng kỳ năm trước).

Với vốn đầu tư công giải ngân chậm, Chính phủ chỉ vay mức vốn khiêm tốn 15,6 nghìn tỷ đồng (0,67 tỷ USD) trên thị trường trong nước trong tháng 10, nâng tổng vay nợ tính từ đầu năm lên 264,4 nghìn tỷ đồng (14,4 tỷ USD), tương đương 75,5% kế hoạch năm. Thanh khoản dồi dào tiếp tục giữ chi phí vay ở mức thấp, với lợi suất trái phiếu Kho bạc Nhà nước kỳ hạn 10 năm trên thị trường sơ cấp tăng nhẹ 3 điểm cơ bản lên 2,15% vào cuối tháng 10.

**Cần theo dõi:**

Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều trở ngại trong việc khởi động lại nền kinh tế sau một thời gian cách ly xã hội kéo dài, nhưng những diễn biến tích cực được quan sát trong tháng 10 cho thấy tình hình kinh tế sẽ tiếp tục cải thiện và tăng trưởng được đẩy mạnh trong những tháng tới. Các can thiệp về chính sách tài khóa sẽ phát huy hiệu quả, trong đó có việc miễn giảm thuế, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công và cung cấp trợ giúp xã hội cho những đối tượng gặp khó khăn. Theo đó, gói giảm thuế GTGT trong tháng 11 và tháng 12/2021 cho các doanh nghiệp dịch vụ vận tải, du lịch, lưu trú, ăn uống và giải trí đã được thông qua, và được kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu nội địa trong các ngành này. Khi nền kinh tế mở cửa trở lại và số ca bệnh mới gia tăng, tiếp tục thực hiện tiêm vắc-xin một cách nhanh chóng và duy trì cảnh giác với các biện pháp xét nghiệm và cách ly sẽ giúp tránh một làn sóng dịch bệnh mới, một làn sóng có thể buộc Chính phủ phải áp dụng các biện pháp hạn chế mới để bảo vệ tính mạng của người dân. Lạm phát cũng cần được theo dõi vì nhu cầu trong nước phục hồi trong bối cảnh giá năng lượng trên thế giới tăng có thể gây ra áp lực tăng giá. Sức khỏe khu vực tài chính cũng cần được giám sát chặt chẽ.

**Nguồn và ghi chú:**

*Tất cả dữ liệu lấy từ Tổng cục Thống kê (TCTK) Việt Nam thông qua Haver Analytics, ngoại trừ: thu, chi ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính), FDI (Bộ KH&ĐT); PMI (khảo sát của Nikkei và IHS Markit; Chỉ số nhà quản trị mua hàng lấy từ khảo sát 400 doanh nghiệp chế biến, chế tạo dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về đơn đặt hàng, sản lượng, việc làm, thời gian cung ứng hàng (và hàng tồn kho của các mặt hàng đã mua). Chỉ số này được hiệu chỉnh mùa vụ. Giá trị trên 50 nghĩa là ngành chế biến, chế tạo tăng trưởng so với tháng trước đó; dưới 50 nghĩa bị thu hẹp; còn 50 nghĩa là không thay đổi). Dữ liệu về khu vực tài chính, bao gồm thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FiiResearch), tăng trưởng tín dụng và tiền gửi trong tháng 9 và tháng 10 năm 2021 (do cán bộ Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu từ Tạp chí điện tử Kinh tế Chứng khoán Việt Nam); số liệu về ca nhiễm COVID-19 và liều vắc-xin COVID-19 được tiêm, và xu hướng di chuyển trong cộng đồng của Google (số liệu đầu kỳ là giá trị trung vị, cho ngày tương đương trong tuần, trong giai đoạn 5 tuần từ ngày 3/1 đến 6/2/2020, và thay đổi mỗi ngày được so sánh với giá trị đầu kỳ của ngày đó trong tuần) (Bảng thông tin tổng hợp dữ liệu COVID & khảo sát tần suất cao của Ngân hàng Thế giới); Trái phiếu Kho bạc (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội); tỷ giá hữu hiệu thực (REER) (Cơ sở dữ liệu theo dõi kinh tế toàn cầu của Ngân hàng Thế giới), tỷ giá hối đoái trên thị trường chính thức (Vietcombank).*

*SA= Đã hiệu chỉnh mùa vụ; NSA= Chưa hiệu chỉnh mùa vụ; LHS = Thang bên trái; FOB = giao hàng lên tàu; CIF = tiền hàng, bảo hiểm, cước tàu.*